BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 2291 /QĐ-DCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-TTg, ngày 23 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP, ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 874/QĐ-BTTT, ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội;

Căn cứ Quyết định số 599-QĐ/ĐUK, ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Đảng ủy Khối cơ sở Bộ Công thương tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Đảng bộ Khối khi sử dụng internet, mạng xã hội;

Căn cứ Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ban Bí thư về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-TTg, ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐT, ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên và Thanh tra Giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các tổ chức đảng, đoàn thể chính trị, các đơn vị trực thuộc, các ông (bà) Trưởng các đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Hội đồng trường;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, CTSV-TTrGD.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Bùi Hồng Đăng

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BỘ QUY TẮC
Ứng xử trên mạng xã hội của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2291 /QĐ-DCT, ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: bộ quy tắc này quy định các chuẩn mực giao tiếp, ứng xử của cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động, người học, các đơn vị, tổ chức có liên quan (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) thuộc Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Trường) khi sử dụng mạng xã hội.

2. Đối tượng áp dụng: quy tắc này áp dụng đối với:

a) Các đơn vị, tổ chức trực thuộc quản lý của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Cá nhân cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động, người học thuộc Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Cá nhân đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị trực thuộc Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Mục đích

1. Điều chỉnh hành vi trên mạng xã hội của tổ chức, cá nhân thuộc Trường phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; phù hợp với các chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam; phù hợp với đặc trưng văn hóa và điều kiện thực tiễn của Nhà trường.

2. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý sử dụng internet, mạng xã hội của cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động, người học; kết hợp nâng cao ý thức trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi tham gia mạng xã hội; ngăn ngừa và xử lý kịp thời các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục khi sử dụng mạng xã hội.

3. Là cơ sở để cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động, người học tu dưỡng, rèn luyện bản thân; nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác bảo vệ nên tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; phòng, chống những thông tin xấu, độc, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" và các biểu hiện tiêu cực khác.

4. Tạo lập cơ sở để Nhà trường và các đơn vị trực thuộc tiến hành giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước an ninh mạng và ứng xử trên môi trường mạng của tổ chức, cá nhân khi sử dụng mạng xã hội; đánh giá xếp loại hằng năm; khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

5. Bảo đảm văn hóa, văn minh, chuẩn mực trong ứng xử khi sử dụng mạng xã hội theo quy định của pháp luật và quy định của Nhà trường, góp phần xây dựng văn hóa ứng xử trong cơ quan, đơn vị, hướng tới hoàn thiện môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, tạo điều kiện phát triển toàn diện cho các tổ chức, cá nhân thuộc Trường.

Chương II
NỘI DUNG CỦA BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 3. Quy tắc ứng xử chung

Khi sử dụng mạng xã hội tổ chức, cá nhân thuộc Trường phải tuân thủ các nguyên tắc chung theo các quy định hiện hành, cụ thể:

1. Tôn trọng, tuân thủ pháp luật: tuân thủ pháp luật Việt Nam và pháp luật Quốc tế, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Lành mạnh: hành vi, ứng xử trên mạng xã hội phù hợp với các giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và các dân tộc khác trên Thế giới.

3. An toàn, bảo mật thông tin: tuân thủ các quy định và hướng dẫn về bảo vệ an toàn và bảo mật thông tin.

4. Trách nhiệm: chịu trách nhiệm về các hành vi, ứng xử trên mạng xã hội; phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý hành vi, nội dung thông tin vi phạm pháp luật.

5. Chủ động phòng ngừa: chủ động phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả với các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật, thiếu tính giáo dục khi sử dụng internet và mạng xã

hội; thường xuyên rèn luyện kỹ năng tiếp nhận thông tin, phân tích, đánh giá được độ tin cậy của thông tin trên mạng xã hội. Khi nhận thông tin từ internet, mạng xã hội, cần có sự phân tích, đánh giá độ tin cậy của thông tin, từ đó cân nhắc việc tiếp nhận, chia sẻ hoặc tham gia bình luận.

Điều 4. Quy tắc ứng xử cụ thể đối với các tổ chức, cá nhân thuộc Trường

1. Tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng ký, tham gia mạng xã hội.

2. Thực hiện biện pháp tự quản lý, bảo mật tài khoản mạng xã hội và nhanh chóng thông báo tới các cơ quan chức năng, nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản tổ chức, cá nhân bị mất quyền kiểm soát, bị giả mạo, lợi dụng và sử dụng vào mục đích không lành mạnh, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

3. Chỉ chia sẽ những thông tin có nguồn chính thống, đã được kiểm chứng, đáng tin cậy.

4. Có các hành vi, ứng xử phù hợp với những giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống của dân tộc Việt Nam; không sử dụng từ ngữ gây thù hận, kích động bạo lực, phân biệt vùng miền, giới tính, tôn giáo, dân tộc.

5. Không đăng tải những nội dung vi phạm pháp luật, các thông tin xúc phạm danh dự, nhân phẩm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác; sử dụng ngôn ngữ phản cảm, vi phạm thuần phong mỹ tục; tung tin giả, tin sai sự thật; quảng cáo, kinh doanh dịch vụ trái phép... gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

6. Khuyến khích sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, quảng bá về đất nước, con người, văn hóa tốt đẹp của Việt Nam, chia sẻ thông tin tích cực, những tấm gương người tốt - việc tốt.

7. Vận động người thân trong gia đình, bạn bè, những người xung quanh tham gia giáo dục, bảo vệ trẻ em, trẻ vị thành niên sử dụng mạng xã hội một cách an toàn, lành mạnh.

8. Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân và người thân chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên môi trường mạng; tham gia đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, thông tin sai sự thật.

9. Giữ gìn uy tín, danh dự cho tổ chức, cá nhân; không đăng tải, phát tán và cung cấp những thôn tin, quan điểm trái ngược hoặc lệch hướng so với quan điểm chung của tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi mình đang sinh hoạt, làm việc, học tập.

Điều 5. Những hành vi nên làm khi sử dụng mạng xã hội

1. Sử dụng họ, tên thật cá nhân, tổ chức và đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ để xác thực tên hiệu, địa chỉ trang mạng, đầu mối liên lạc khi tham gia, sử dụng mạng xã hội, đồng thời luôn có ý thức và biện pháp bảo mật thông tin cá nhân và tài khoản mạng xã hội.

2. Trước khi thực hiện các hành động chia sẻ, phát ngôn, bình luận... trên các trang mạng xã hội cần có tư duy phản biện, đánh giá và phân tích thông tin, tìm hiểu nguồn, cẩn trọng với các thông tin trên internet, mạng xã hội chưa được kiểm chứng (tin đồn, thông tin không có nguồn tin cậy).

3. Sử dụng tài khoản mạng xã hội chính thống của cá nhân và tổ chức để tương tác, chia sẻ, đăng bài, cung cấp, định hướng các thông tin tích cực, có ích cho xã hội và đất nước.

Điều 6. Những hành vi bị cấm khi sử dụng mạng xã hội

1. Những hành vi sử dụng mạng xã hội vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, bao gồm:

a) Đăng tải, phát tán thông tin có nội dung:

- Tuyên truyền chống phá Đảng và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:

+ Tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân;

+ Chiến tranh tâm lý, kích động chiến tranh xâm lược, chia rẽ, gây thù hận giữa các dân tộc, tôn giáo và nhân dân các nước;

+ Xúc phạm dân tộc, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, vĩ nhân, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc của Việt Nam và của các quốc gia trên thế giới;

+ Phân biệt vùng miền, xúc phạm văn hóa vùng miền gây chia rẽ, mất đoàn kết trong dân tộc.

- Kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh gây rối trật tự công cộng:

+ Kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, gây chia rẽ, tiến hành hoạt động vũ trang hoặc dùng bạo lực nhằm chống chính quyền nhân dân;

+ Kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, lôi kéo tụ tập đông người gây rối, chống người thi hành công vụ, cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức gây mất ổn đụng về an ninh, trật tư.

- Làm nhục, vu khống:

+ Xúc phạm nghiêm trọng danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác;

+ Thông tin bịa đặt, sai sự thật xâm phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

- Xâm phạm trật tự quản lý kinh tế:

+ Thông tin bịa đặt, sai sự thật về sản phẩm, hàng hóa, tiền, trái phiếu, tín phiếu, công trái, séc và các loại giấy tờ có giá khác;

+ Thông tin bịa đặt, sai sự thật trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, thương mai điện tử, thanh toán điện tử, kinh doanh tiền tệ, huy động vốn, kinh doanh đa cấp, chứng khoán, trái phiếu.

- Thông tin sai sự thật gây hoang mang trong Nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

b) Các hành vi gián điệp mạng; xâm phạm bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư trên không gian mạng.

c) Chiếm đoạt tài sản, tổ chức đánh bạc, đánh bạc qua mạng internet; vi phạm bản quyền và sở hữu trí tuệ trên không gian mạng.

d) Giả mạo trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội của cơ quan, tổ chức, cá nhân; làm giả, lưu hành, trộm cắp, mua bán, thu thập, trao đổi trái phép thông tin thẻ tín dụng, tài khoản ngân hàng của người khác.

e) Tuyên truyền, quảng cáo, mua bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục cấm theo quy định của pháp luật.

f) Hướng dẫn người khác thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

g) Hành vi khác sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

2. Hành vi sử dụng mạng xã hội để tổ chức, hoạt động, cấu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống phá Đảng và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc.

4. Hoạt động mại dâm, tệ nạn xã hội, mua bán người; đăng tải thông tin dâm ô, đồi trụy, tội ác; phá hoại thuần phong mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

5. Xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội.

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị và tổ chức thuộc Trường

Ngoài việc quán triệt thực hiện các nội dung được quy định tại các Điều 3, 4, 5, 6 của Bộ quy tắc này, cấp ủy các đơn vị và tổ chức trực thuộc Trường có trách nhiệm:

1. Tuyên truyền sâu rộng tới toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động, người học nâng cao ý thức trách nhiệm khi tham gia hoạt động trên internet và mạng xã hội một cách hiệu quả, thiết thực và lành mạnh, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức và cá nhân, cộng đồng và dân tộc.

2. Tăng cường các hoạt động giáo dục, tập huấn và bồi dưỡng cho đơn vị các quy định của pháp luật về an ninh mạng; quy định của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội; kỹ năng tiếp nhận, phân tích và đánh giá thông tin trên truyền thông xã hội.

3. Tăng cường sử dụng và quản lý mạng xã hội vào các hoạt động tuyển sinh, giảng dạy, giao lưu với phụ huynh, người học.

4. Triển khai các biện pháp nắm chắc diễn biến hoạt động của viên chức, người lao động, người học trên mạng xã hội, đặc biệt là những trường hợp đăng tải, chia sẻ, bình

luận các thông tin chưa kiểm chứng, thông tin đi ngược chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có biện pháp giáo dục, uốn nắn, xử lý kịp thời đối với những trường hợp vi phạm.

5. Triển khai các quy định liên quan đến công tác quản trị hệ thống công nghệ thông tin nội bộ, quản trị hệ thống trang tin điện tử của cơ quan, đơn vị, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc chuyên trang trên mạng xã hội của cơ quan, tổ chức, cá nhân không được cung cấp, đăng tải, truyền đưa thông tin có nội dung vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

6. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tổ chức:

a) Xác lập cơ chế giám sát và cảnh báo để đôn đốc kiểm tra việc thực hiện, đưa tiêu chí thực hiện Bộ quy tắc ứng xử vào hoạt động đánh giá, xếp loại hàng năm; bổ sung các quy tắc phù hợp vào quy định của tiêu chí văn hóa của Trường.

b) Triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng thuộc thẩm quyền quản lý; chủ động giám sát hình ảnh, tác phong, phát ngôn của viên chức, người lao động, người học và các thông tin về cơ quan, đơn vị khi được đưa lên mạng xã hội.

c) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc phát hiện, xử lý các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng.

Điều 8. Trách nhiệm của viên chức và người lao động thuộc Trường

Ngoài việc quán triệt thực hiện các nội dung được quy định tại các Điều 3, 4, 5, 6 của Bộ quy tắc này, mỗi viên chức và người lao động có trách nhiệm:

1. Gương mẫu, chuẩn mực khi phát ngôn trên mạng xã hội.

2. Thực hiện nội quy của cơ quan, đơn vị và tổ chức về việc cung cấp thông tin lên mạng xã hội.

3. Thông báo tới cơ quan chủ quản để kịp thời có hướng xử lý, trả lời, giải quyết khi có những ý kiến, thông tin trái chiều, thông tin vi phạm pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, lĩnh vực quản lý của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

4. Đối với cán bộ, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cần phải gương mẫu trong lối sống, công tác; giữ gìn và phát huy đoàn kết nội bộ, đạo đức, tác phong, văn hóa khi sử dụng mạng xã hội; thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở; tích cực lắng nghe và tiếp thu ý kiến góp ý đúng đắn của các thành viên khác khi sử dụng mạng xã hội.

Điều 9. Trách nhiệm của người học thuộc Trường

Ngoài việc quán triệt thực hiện các nội dung được quy định tại các Điều 3, 4, 5, 6 của Bộ quy tắc này, người học có trách nhiệm:

1. Thường xuyên tu dưỡng và rèn luyện bản thân, tham gia đầy đủ các chương trình giáo dục của Nhà trường, đặc biệt là các nội dung về giáo dục chính trị tư tưởng và giáo dục pháp luật; tham gia tích cực các hoạt động nâng cao hiểu biết quy định của pháp luật về an ninh mạng; quy định của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội; các chuyên đề sinh hoạt về kỹ năng ứng xử văn hóa trên môi trường mạng, kỹ năng khai thác thông tin, sử dụng internet và mạng xã hội hiệu quả.

2. Nhận thức rõ các tác động hai chiều của mạng xã hội để từ đó định hướng hành vi và thói quen tích cực của bản thân khi sử dụng internet và mạng xã hội.

3. Quản lý thời gian một cách phù hợp khi truy cập internet và mạng xã hội, phục vụ đúng đắn cho các nhu cầu giải trí và học tập, tránh lãng phí thời gian, gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tiến độ và kết quả học tập.

4. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh với các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục khi sử dụng internet và mạng xã hội của cộng đồng.

5. Giữ mối liên hệ, trao đổi thông tin thường xuyên với gia đình, thầy cô giáo, bạn bè, Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên và các đơn vị chức năng trong Nhà trường để tìm ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn gặp phải khi sử dụng internet và mạng xã hội.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 10. Khen thưởng, kỷ luật

1. Các tổ chức và cá nhân thuộc Trường thực hiện tốt Bộ quy tắc ứng xử này sẽ được xem xét biểu dương, khen thưởng (kể cả bên Đảng và chính quyền) theo các quy định hiện hành.

2. Các tập thể và cá nhân vi phạm các quy định tại Bộ quy tắc ứng xử này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Nhà trường.

3. Khi tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về an ninh mạng và bộ quy tắc ứng xử này trong quá trình thực hiện nhiệm vụ hoặc gây ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức, cơ quan, đơn vị thì người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị sẽ liên đới chịu trách nhiệm theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

4. Phòng Công tác Sinh viên và Thanh tra Giáo dục là đơn vị đầu mối hướng dẫn, đề xuất và tổng hợp về công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân thuộc Trường theo các quy định hiện hành.[1]

---

[1] Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008 của Quốc hội (hiệu lực từ 03/01/2010) được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2014/QH14 ngày 25/11/2013 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (hiệu lực từ ngày 01/7/2020); Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/ 2010 của Quốc hội (hiệu lực từ ngày 01/01/2012), được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2014/QH14 ngày 25/11/2013 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức (hiệu lực từ ngày 01/7/2020; Hướng dẫn của Ban Tổ chức Thành ủy về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý; Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01/11/2011 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; Luật số 24/2018/QH14 về an ninh mạng (hiệu lực từ ngày 01/01/2019); Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/ 2020 của Chính phủ, quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, Công nghệ thông tin và giao dịch điện từ (hiệu lực từ ngày 15/4/2020); Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 về Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy; Các quy định khác liên quan đến công tác đánh giá, xếp loại thi đua hàng tháng đối với viên chức, người lao động thuộc Trường, công tác thi đua khen thưởng của Nhà nước và Nhà trường (được bổ sung cập nhật hàng năm).

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Triển khai và thực hiện

1. Trưởng các đơn vị thuộc Trường có trách nhiệm tổ chức và thực hiện nghiêm Bộ quy tắc ứng xử này và các văn bản pháp luật có liên quan đến ứng xử trên mạng xã hội tại đơn vị.

2. Các cá nhân thuộc Trường có trách nhiệm tìm hiểu các quy định của pháp luật về ứng xử trên môi trường mạng, thực hiện nghiêm túc các nội dung của Bộ quy tắc này.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Bộ quy tắc ứng xử này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Những nội dung đã được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật hoặc quy định của Đảng, của tổ chức, cơ quan, đơn vị mà không có trong Bộ quy tắc ứng xử này thì thực hiện theo quy định của các văn bản đó.

3. Bộ quy tắc này được phổ biến đến tất cả các tổ chức, cá nhân đang học tập và công tác tại Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc những vấn đề mới cần bổ sung đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Phòng Công tác Sinh viên và Thanh tra Giáo dục để được tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung, quyết định./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Bùi Hồng Đăng